

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Trần Văn Tươi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng L, tên gọi khác: không, sinh năm 1994 tại Long An. ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1972; bản thân chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/9/2019, bị Công an xã Thanh Hòa ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Trung T, tên gọi khác: T Ma, sinh năm 1980 tại Long An. ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; bản thân có vợ tên Võ Thị C, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 19/11/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An tuyên phạt 11 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 21/10/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 15/9/2019, Công an xã Thanh Phú ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 18/10/2005 bị Tòa án nhân dân

tỉnh Long An tuyên phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1970

ĐKTT: Số 227 Ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Phạm Văn T, sinh năm 1982

ĐKTT: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Văn Đ, sinh năm 1977.

ĐKTT: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/10/2019, Phạm Trung T và Nguyễn Hoàng L cùng chơi game tại tiệm game bán cá H, chơi game xong T rủ L về nhà T chơi. Do chơi game thua hết tiền nên T rủ L đi trộm tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 68V2-4210 chở L lưu thông trên đường liên ấp V, thuộc xã L, huyện B thì T phát hiện trước nhà anh Phạm Văn T, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B có 01 chậu cây bông trang, hoa màu đỏ đặt sát bên trong hàng rào và thấy trong nhà đã tắt đèn, T liền dừng và dựng xe cặp vách bên ngoài hàng rào. T và L xuống xe đi bộ đến vị trí cây bông trang, L đưa tay qua song sắt hàng rào cào lớp phân, đất trên bề mặt chậu bông trang, rồi dùng hai tay vịn chậu cây để giữ cố định, T đứng trên hàng rào, đưa tay qua hàng rào theo hướng từ trên xuống nắm lấy phần thân cây bông trang để nhổ nhưng không được. Lúc này T và L thay đổi vị trí cho nhau, T vịn chậu cây, L leo lên hàng rào, đưa tay qua hàng rào nắm lấy phần thân cây bông trang thì nhổ được cây bông trang ra khỏi chậu rồi đem ra bên ngoài hàng rào. T để cây trang trộm được trên бага xe rồi tiếp tục chở L đi tìm cây cảnh để trộm. Đến khoảng 2 giờ ngày 30/10/2019, khi đi ngang nhà của chị Lê Thị Ngọc L, địa chỉ: số 277, ấp V, xã L, huyện B thì phát hiện phía trước sân nhà chị L, cách hàng rào khoảng 2m, có trồng 01 cây mai vàng và thấy người trong nhà đã tắt đèn đi ngủ. T dừng xe lại, dựng xe cặp đường, sau đó T leo qua hàng rào vào bên trong sân, dùng tay nhổ cây mai vàng nhưng không được nên T kêu L leo qua hàng rào vào trong phụ giúp T. T và L dùng tay cào lớp phân, đất xung quanh gốc cây mai rồi T dùng dao cắt đứt phần rễ xung quanh cây mai rồi nhổ cây mai ra khỏi chậu đất. T và L di chuyển cây mai và leo ra khỏi hàng rào, T để cây trang trước бага, cây mai để ở yên sau giữa T và L. T điều khiển xe chở L cùng cây bông trang và cây mai vừa trộm được đi cất giấu thì bị lực lượng tuần tra phát hiện, T bỏ xe mô tô biển số 68V1-4210 chạy thoát, còn L được mời về trụ sở Công an làm việc cùng tang vật. Ngày 22/11/2019, Cơ quan

điều tra mời T về trụ sở làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 88/KL-HĐĐG ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá: cây trang bông đỏ giá trị là 500.000đ; 01 cây mai vàng trị giá 450.000đ.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSBL ngày 09-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Trung T có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo T có ông ngoại Nguyễn Văn N là Liệt sĩ, bà cố Nguyễn Thị Đ là bà mẹ Việt Nam anh Hùng, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Trung T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Lê Thị Ngọc L và anh Phạm Văn T đã nhận lại cây mai vàng và cây bông trang bị trộm nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Về vật chứng:

- 01 cây bông trang cảnh, hoa màu đỏ, cao 1,1m, đường kính gốc 5,7cm, đường kính tàng cây 73cm thuộc sở hữu của anh Phạm Văn T, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 cây mai vàng, cao 2,7m, đường kính gốc 11,5cm, đường kính tàng cây 1,05m, thuộc sở hữu của chị Lê Thị Ngọc L, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 con dao tự chế làm bằng kim loại, màu trắng, chiều dài 20cm, chiều rộng 1cm, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Wave (Trung Quốc), màu xanh biển số 68V2 – 4210 của T mua của anh Lê Văn Đứng, SN: 1977, ĐKTT: áp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang vào năm 2017 nhưng không sang tên chủ sở hữu do anh Đ đã bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ)

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên Phạm Trung T và Nguyễn Hoàng L đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa, khoảng 23 giờ ngày 29/10/2019, T rủ và điều khiển xe mô tô biển số 68V2-4210 chở L đến nhà anh Phạm Văn T lén lút lấy trộm 01 chậu cây bông trang, hoa màu đỏ trị giá 500.000đ. Tiếp tục đến khoảng 02 giờ ngày 30/10/2019, L và T đến nhà chị Lê Thị Ngọc L lén lút lấy trộm 01 cây mai vàng trị giá 450.000đ. Tổng giá trị tài sản T và L trộm cắp là 950.000đ. Mặc dù chưa đủ định lượng nhưng do các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết định tội. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng rủ rê đồng thời là người thực hành cùng với bị cáo L. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Trung T có 01 tiền án mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo T có ông ngoại Nguyễn Văn N là Liệt sĩ, bà cố Nguyễn Thị Đ là bà mẹ Việt Nam anh Hùng, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Lê Thị Ngọc L và anh Phạm Văn T đã nhận lại cây mai vàng và cây bông trang bị trộm nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

[5] Về vật chứng:

- 01 cây bông trang cảnh, hoa màu đỏ, cao 1,1m, đường kính gốc 5,7cm, đường kính tàng cây 73cm thuộc sở hữu của anh Phạm Văn T, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp không xét đến.

- 01 cây mai vàng, cao 2,7m, đường kính gốc 11,5cm, đường kính tàng cây 1,05m, thuộc sở hữu của chị Lê Thị Ngọc L, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp không xét đến

- 01 con dao tự chế làm bằng kim loại, màu trắng, chiều dài 20cm, chiều rộng 1cm, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Wave (Trung Quốc), màu xanh biển số 68V2 – 4210 của T mua của anh Lê Văn Đứng, SN: 1977, ĐKTT: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang vào năm 2017 nhưng không sang tên chủ sở hữu do anh Đ đã bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ)

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 30-10-2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Trung T 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 23-11-2019.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 18-02-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế làm bằng kim loại, màu trắng, chiều dài 20cm, chiều rộng 1cm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô Wave (Trung Quốc), màu xanh, biển số 68V2 – 4210.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Phạm Trung T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Cường Trần Văn Tươi

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Chí Cường Trần Văn Tươi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường